

Bản án số: 12/2021/DS-ST

Ngày: 21-5-2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ-RỊA VŨNG TÀU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Công Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Thọ.

2. Bà Lê Thị Quỳnh Nga.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hoài Nam- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXX-ST ngày 09 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2021/QĐST-DS ngày 05-5-2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng Ng; Địa chỉ: Số 198 Trần Quang K, quận H, H;

Người đại diện cho Ngân hàng Ng: Ông Đoàn Văn T – Giám đốc chi nhánh V.

Ủy quyền tham gia tố tụng cho Ông Phạm Đức T- chức vụ: Phó Phòng dịch vụ khách hàng thẻ nhân; địa chỉ: 27 L, phường 4, thành phố V, tỉnh B.

**2. Bị đơn:** Ông Bùi Xuân T, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Số 10 L, tổ 9, khu phố 5, phường L, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 11-12-2019 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông T trình bày:*

Ngày 15-5-2012, Ngân hàng Ng (sau đây gọi tắt Ngân hàng V) phát hành 01 thẻ tín dụng mastercard số 0800579, loại thẻ cá nhân tín chấp, lãi suất cho vay thay đổi theo thông báo của Ngân hàng ghi trong sao kê cho ông Bùi Xuân

T với tổng hạn mức tín dụng là 30.000.000đ, có hiệu lực sử dụng đến hết ngày 31-5-2018.

Ngày 15-5-2018, ông T đến Ngân hàng V yêu cầu gia hạn thẻ tín dụng trên. Ngân hàng đồng ý gia hạn cho ông T đến hết ngày 31-5-2021.

Thẻ tín dụng quốc tế trên được ông Bùi Xuân T sử dụng để chi tiêu cho nhu cầu cá nhân, kể từ ngày 24-8-2018 và sau đó, ông T không thanh toán nhiều kỳ cho Ngân hàng. Ngân hàng V đã nhiều lần đôn đốc nhắc nợ nhưng đến nay, ông T vẫn trốn tránh và cố ý không thanh toán dư nợ thẻ tín dụng. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của Hợp đồng tín dụng đã ký.

Tổng số tiền dư nợ đến ngày 21-5-2021 là 34.492.864đồng.

Gồm: gốc 23.735.674 và lãi là 10.789.631 đồng.

Ngân hàng Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Bùi Xuân T trả ngay cho Ngân hàng Ng tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 21-5-2021 là 34.492.864đồng. Buộc ông Bùi Xuân T tiếp tục trả lãi, phí phát sinh do các bên thỏa thuận tại hợp đồng thẻ tín dụng đến ngày trả dứt nợ.

*Về phía bị đơn ông Bùi Xuân T:*

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại nơi đăng ký thường trú của ông T, Công an cho biết: "...ông Bùi Xuân T có đăng ký Hộ khẩu thường trú tại số 10 L, tổ 9, khu phố 5, phường L, thành phố B, tỉnh B, nhưng không thực tế sinh sống tại địa phương...."

Toà án đã tiến hành các thủ tục triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T không đến Toà làm việc và cũng không có ý kiến phản hồi. Toà án cũng đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà nhưng phiên toà hôm nay ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án không thể thu thập lời khai của ông T.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng theo thẩm quyền, Thẩm phán đã tiến hành thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn Ngân hàng Ng khởi kiện là có căn cứ cần chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Ng khởi kiện ông Bùi Xuân T phải trả tiền vay từ thẻ tín dụng mastercard số 0800579. Số tiền ông T vay nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân, không mục đích lợi nhuận nên đây là vụ án dân sự và quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn ông T có hộ khẩu thường trú tại thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B theo Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.1] Tòa án đã tiến hành xác minh được Công an phường L cung cấp là ông Bùi Xuân T có đăng ký Hộ khẩu thường trú tại số 10 L, tổ 9, khu phố 5, phường L, thành phố B, tỉnh B, nhưng không thực tế sinh sống tại địa phương. Do vậy, trường hợp của ông Bùi Xuân T được coi là cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Ng:

[2.1] Hợp đồng phát hành 01 thẻ tín dụng mastercard số 0800579 ngày 15-5-2012 và yêu cầu gia hạn thẻ ngày 15-5-2018 được ký kết giữa Ngân hàng Ng với ông Bùi Xuân T được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, đúng về thẩm quyền ký kết và đảm bảo các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định của Bộ luật dân sự. Như vậy, hợp đồng phát hành thẻ tín dụng nói trên là hợp pháp làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng.

Căn cứ hợp đồng phát hành thẻ tín dụng master thì ông T đã được Ngân hàng Ng chấp nhận thẻ giao dịch có hạn mức là 30.000.000 đồng, thời hạn đến 31-5-2018; hình thức tín chấp; lãi suất cho vay thay đổi theo thông báo của Ngân hàng ghi trong sao kê; đến ngày 15-5-2018, ông T có yêu cầu gia hạn thẻ và được Ngân hàng đồng ý cho gia hạn thẻ đến ngày 31-5-2021.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã phát sinh nhiều giao dịch, đến ngày 21-5-2021 ông T còn nợ Ngân hàng Ng tổng số tiền 34.492.864 đồng (Gồm: tiền gốc 23.735.674 và lãi là 10.789.631 đồng).

Xét yêu cầu của Ngân hàng Ng thì thấy ông T tự nguyện ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Theo đó, ông T đã xác nhận đọc và đồng ý là bị ràng buộc bởi điều kiện và điều khoản của thẻ tín dụng Ngân hàng Ng. Tại điều khoản có nêu rõ quyền và nghĩa vụ của người sử dụng thẻ, phương thức thanh toán, cách tính lãi, các loại phí khi sử dụng thẻ tín dụng. Do vậy, các khoản tiền mà Ngân hàng Ng yêu cầu ông T phải thanh toán tổng số tiền 34.492.864 đồng là phù hợp với hợp đồng và điều khoản của thẻ; đồng thời phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Từ những phân tích và hạn định nêu trên cần tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Ng

[3] Về án phí: Bị đơn ông Bùi Xuân T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 35, 39, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 40, 116, 117, 119 Bộ luật dân sự;  
Căn cứ Điều 90, 91, 95 và Điều 98 Luật tổ chức tín dụng;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Ng về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Bùi Xuân T.

Buộc ông Bùi Xuân T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Ng tổng số tiền là 34.492.864 đồng ( Gồm: tiền gốc 23.735.674 và lãi là 10.789.631 đồng) theo hợp đồng phát hành 01 thẻ tín dụng mastercard số 0800579 ngày 15-5-2012 và yêu cầu gia hạn thẻ ngày 15-5-2018.

Ông Bùi Xuân T phải tiếp tục thanh toán tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 01-6-2021 đến khi Ngân hàng Ng thu hồi hết nợ.

### **2. Về án phí:**

+ Bị đơn ông Bùi Xuân T phải nộp 1.724.643 đồng (một triệu bảy trăm hai mươi bốn ngàn sáu trăm bốn mươi ba đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả cho Ngân hàng Ng số tiền 710.000đ (bảy trăm mười ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003087 ngày 26-11-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu.

**3. Về quyền kháng cáo:** Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh B
- VKSND tỉnh B;
- VKSND TP. B;
- CCTHADS TP. B
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Bùi Công Thành**

